

Tư tưởng Phật giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh

ISSN: 2734-9195 10:14 02/02/2026

Trong bối cảnh đó, việc phục hồi và phát triển những giá trị nhân văn, từ bi, vị tha trong tư tưởng Hồ Chí Minh vốn có nền tảng từ Phật giáo là một hướng đi đầy tiềm năng để xây dựng xã hội hài hòa, nhân ái, bền vững.

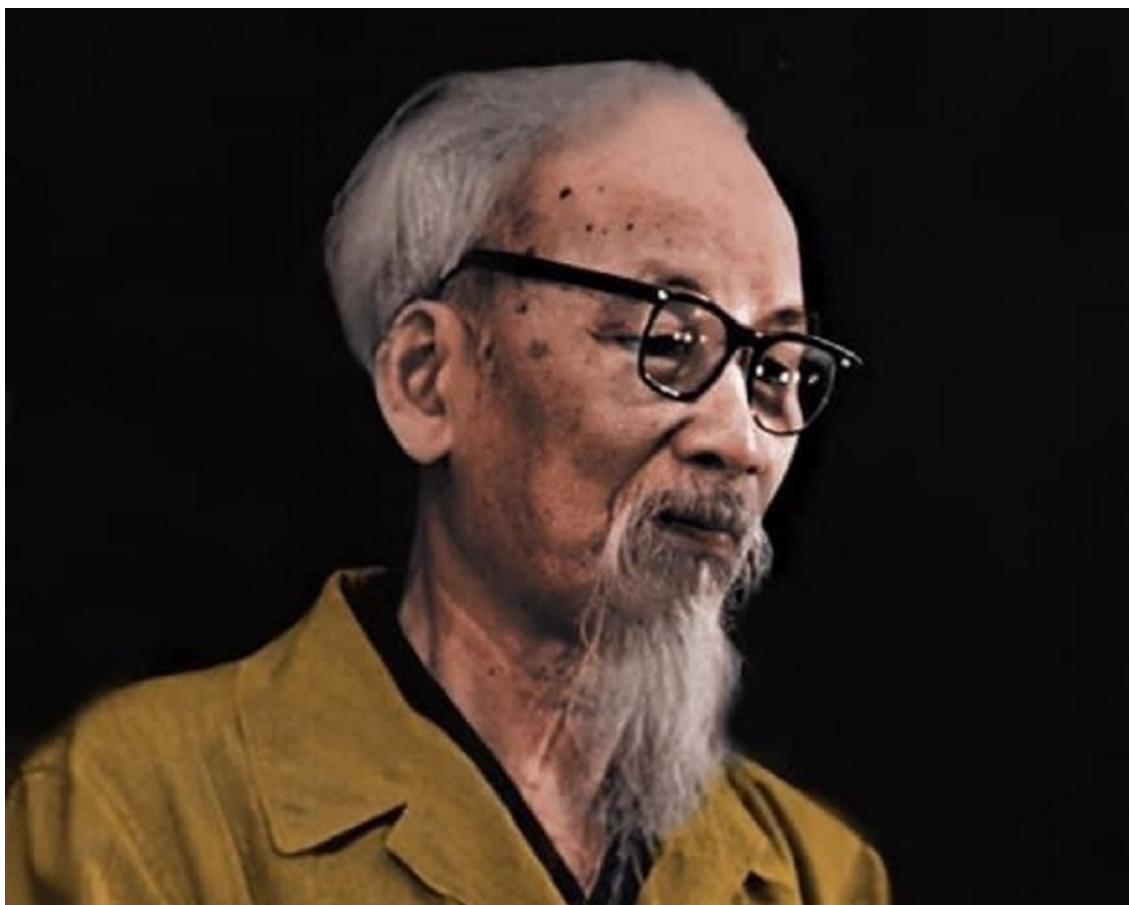
Tác giả: **TS Đặng Anh Dũng (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Mở đầu:

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, kết tinh từ truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, tinh hoa triết học phương Đông và tinh thần cách mạng phương Tây. Trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng đó, Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc nhiều yếu tố tư tưởng, của nhân loại trong đó tư tưởng Phật giáo đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Với đặc trưng nổi bật là tinh thần từ bi, vị tha, vô ngã, nhập thế và cứu khổ cứu nạn, tư tưởng Phật giáo đã in dấu rõ nét trong nhân sinh quan, đạo đức cách mạng và lối sống của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Phật giáo không chỉ hiện hữu như một nền tảng tâm linh, mà còn như một hệ giá trị đạo đức và triết lý nhân sinh có khả năng thích ứng với nhiều thời đại. Từ môi trường văn hóa gia đình, truyền thống dân tộc cho đến quá trình bôn ba tìm đường cứu nước qua nhiều quốc gia Á Đông chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo, Hồ Chí Minh đã hấp thu và chuyển hóa những giá trị Phật giáo thành hành động cách mạng cụ thể nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng con người.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Bài viết tập trung làm rõ sự tiếp nhận những giá trị tư tưởng của Phật giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc nghiên cứu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giúp làm sáng tỏ những yếu tố cấu thành nhân cách và trí tuệ của Người, mà còn góp phần cung cấp những giá trị tham chiếu quan trọng cho công cuộc giáo dục đạo đức, quản trị xã hội và xây dựng con người trong bối cảnh hiện nay.

1. Môi trường văn hóa-xã hội thời niên thiếu và những ảnh hưởng ban đầu của Phật giáo tới Hồ Chí Minh

Sinh ra trong một gia đình nhà Nho giàu truyền thống yêu nước tại làng Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An - vùng đất giàu truyền thống hiếu học và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, Hồ Chí Minh từ nhỏ đã được nuôi dưỡng trong môi trường văn hóa - xã hội phong phú, nơi ba dòng tư tưởng lớn là Nho giáo, Phật giáo và tín ngưỡng dân gian giao thoa, kết tinh trong đời sống tinh thần của cộng đồng làng xã Việt Nam.

Dù không xuất thân từ **gia đình Phật tử** thuần thành, nhưng sự hòa quyện giữa văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc đã tạo ra một không gian tư tưởng

và đạo đức giàu tính nhân văn, tác động đến nhân sinh quan và thế giới quan của Hồ Chí Minh ngay từ thuở thiếu thời. Thông qua các lễ hội, tập tục, sinh hoạt chùa chiền và lối sống dân gian, Hồ Chí Minh sớm tiếp xúc với những giá trị nền tảng của Phật giáo như lòng từ bi, vị tha, tinh thần khoan dung và lối sống thanh đạm. Những câu chuyện Phật pháp dân gian, hình ảnh nhà sư từ bi, không sát sinh, cứu khổ cứu nạn... đã gieo mầm trong tâm hồn Hồ Chí Minh trẻ tuổi một nhân sinh quan yêu thương con người và hướng thiện. Sự tiếp xúc ban đầu này không chỉ định hình những cảm thức đạo đức sâu sắc mà còn đặt nền móng cho những lựa chọn tư tưởng về sau khi Người luôn hướng đến giải phóng con người khỏi áp bức, khổ đau bằng con đường hành động cụ thể, chứ không chỉ dừng lại ở giáo lý siêu hình. Chính môi trường văn hóa bản địa giàu tính Phật học đã âm thầm vun đắp cho Hồ Chí Minh một hệ giá trị nhân văn, trở thành một trong những yếu tố quan trọng cấu thành tư tưởng của Người trong quá trình trưởng thành cách mạng.

2. Quá trình tiếp xúc với tư tưởng Phật giáo qua hành trình tìm đường cứu nước

Từ năm 1911, Hồ Chí Minh rời Tổ quốc để bắt đầu hành trình bôn ba tìm đường cứu nước. Trong quá trình này, Người đã đi qua nhiều quốc gia châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Xiêm (nay là Thái Lan) - những nơi mà Phật giáo là quốc giáo và giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân.

Tại Trung Quốc, Hồ Chí Minh từng hoạt động ở Quảng Châu - trung tâm văn hóa chính trị lớn với ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Đại thừa. Trong khi đó, tại Ấn Độ - nơi khai sinh của Phật giáo, Người có cơ hội tiếp cận trực tiếp với nền tảng triết học Phật giáo nguyên thủy. Tại Thái Lan, nơi cộng đồng Việt kiều sinh hoạt gắn bó chặt chẽ với các chùa Phật giáo, Hồ Chí Minh đã sử dụng chính môi trường tôn giáo này để truyền bá tư tưởng yêu nước và lý tưởng cách mạng (2).



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Không chỉ là môi trường sinh hoạt, các quốc gia mang đậm dấu ấn Phật giáo còn là nơi Hồ Chí Minh quan sát và học hỏi về cách tôn giáo có thể đồng hành cùng dân tộc, cũng như khả năng giáo hóa con người qua đạo lý từ bi và vô ngã. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân khẳng định: “Hồ Chí Minh tuy không trực tiếp tu hành theo Phật giáo, nhưng trong tư tưởng và đạo đức của Người có sự thấm thấu rất rõ của triết lý Phật học, đặc biệt là từ bi và nhập thế” (3).

Hồ Chí Minh không tiếp nhận một cách thụ động hay thần bí hóa Phật giáo như một tôn giáo cứu rỗi, mà nhìn nhận nó như một giá trị văn hóa - đạo đức của dân tộc và nhân loại. Người tiếp thu tinh thần từ bi, vô ngã, độ lượng, tinh thần nhập thế của Phật giáo để làm giàu cho quan điểm cách mạng mang tính nhân văn của mình. Người viết: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Lý tưởng đó không chỉ là biểu hiện của tinh thần yêu nước cách mạng mà còn mang đậm triết lý từ bi của Phật giáo: cứu khổ, cứu nạn, đưa con người thoát khỏi đau khổ. Có thể nói, Hồ Chí Minh đã kế thừa và nâng cao tinh thần nhân đạo của Phật giáo trong điều kiện lịch sử mới, đưa những tư tưởng đó vào hành động cụ thể để phục vụ cách mạng và phụng sự.

3. Biểu hiện của tư tưởng Phật giáo trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Phật giáo, với những giá trị nhân văn sâu sắc như từ bi, vô ngã, vị tha, nhập thế... đã in đậm trong tư tưởng, đạo đức và hành động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Dù không đứng dưới danh nghĩa tôn giáo, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo những tinh thần cốt lõi của Phật giáo trong việc xây dựng tư tưởng cách mạng mang tính nhân bản, lấy con người làm trung tâm và mục tiêu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Một là, Tư tưởng từ bi, vị tha trong nhân sinh quan và đạo đức cách mạng

Tư tưởng từ bi của Phật giáo, hiểu một cách sâu sắc, không chỉ dừng lại ở lòng thương yêu người khác mà còn là hành động cụ thể nhằm cứu khổ, ban vui cho con người. Tư tưởng này có sự tương đồng rõ nét với triết lý “thương dân như con” trong đạo đức Hồ Chí Minh. Người từng viết: “Người cách mạng phải có lòng nhân ái, thương yêu đồng bào, đồng chí như anh em ruột thịt” (4). Thái độ khoan dung, độ lượng với con người – kể cả với những người lầm lỗi hay kẻ thù là một biểu hiện rõ nét của lòng từ bi trong hành động chính trị. Sau khi chiến tranh kết thúc, Hồ Chí Minh chủ trương hòa giải dân tộc, kêu gọi tha thứ, cảm hóa và đoàn kết, Người nhiều lần nhắc lại tư tưởng “Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo” của Nguyễn Trãi trong chỉ đạo cách mạng. Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh rằng, từ bi, hỷ xả trong tư tưởng Hồ Chí Minh không mang tính siêu hình, mà là hành động thực tế vì lợi ích của dân, của nước. Đó là tinh thần hành đạo giữa đời, gần với triết lý “nhập thế”.

Hai là, Lý tưởng “vô ngã” trong tư tưởng phụng sự nhân dân

Tư tưởng “vô ngã” trong Phật giáo dạy con người buông bỏ bản ngã để hòa nhập vào cộng đồng, từ đó giải thoát khỏi khổ đau. Hồ Chí Minh thể hiện rõ tư tưởng “vô ngã” qua lối sống giản dị, khiêm nhường, suốt đời vì dân, không màng danh lợi cá nhân. Người từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được tự do”, “ham muốn” đó đã trở thành phương châm sống, là lý tưởng suốt đời của Người. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân cho rằng: “Nếu nhìn Hồ Chí Minh từ lăng kính Phật học, ta thấy ở Người hình ảnh của một vị hành giả tu hành bằng hành động cách mạng, hóa độ bằng lý tưởng phụng sự nhân sinh” (5).

Ba là, Tư tưởng nhập thế: hành đạo giữa đời thường



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Khác với một số tôn giáo có khuynh hướng xuất thế, Phật giáo Đại thừa và đặc biệt là dòng Thiền tông tại Việt Nam lại đề cao tinh thần nhập thế – tu hành trong đời sống thường nhật, hành động cứu đời bằng chính cuộc sống thường nhật. Tinh thần nhập thế này được Hồ Chí Minh vận dụng nhuần nhuyễn trong tư tưởng cách mạng, điều này được thể hiện trên hai phương diện: *Một là*, Không chỉ đấu tranh để giải phóng dân tộc về mặt chính trị, Hồ Chí Minh quan tâm tâm chăm lo đến đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân. *Hai là*, Người nhấn mạnh vai trò của giáo dục đạo đức, của lao động, của sự gương mẫu trong đời sống hằng ngày – những điều mà Phật giáo gọi là “tu tâm dưỡng tính”, “thiện hạnh”. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu” (6). Quan điểm này cho thấy: tư tưởng “hành đạo nhập thế” của Phật giáo được cụ thể hóa trong tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “giáo dục con người mới” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bốn là, Đạo đức và lối sống: Thanh cao, giản dị, tu dưỡng

Trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, Người đặc biệt nhấn mạnh sự “tu thân”, thanh cao và sống đạo đức, những điểm tương đồng với quan niệm “giới - định - tuệ” trong Phật giáo. Người khẳng định: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” là phẩm chất của người cán bộ cách mạng (7). Trong đó, “liêm” và “vô tư” chính là hai yếu tố quan trọng phản ánh phẩm chất đạo đức Phật giáo: không tham dục, không vị kỷ. Lối sống của Hồ Chí Minh vừa thể hiện tinh thần

cách mạng, vừa toát lên hình ảnh một bậc chân tu giữa đời, hành đạo bằng chính lối sống, đạo đức và công việc phục vụ dân tộc.

4. Giá trị hiện thực và nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Ảnh hưởng của Phật giáo tới tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là một hiện tượng mang tính lịch sử - tư tưởng, mà còn để lại những giá trị hiện thực sâu sắc, có khả năng vận dụng rộng rãi trong công cuộc xây dựng con người mới, xã hội mới và phát triển văn hóa Việt Nam hiện đại. Những giá trị đó thể hiện trên các phương diện: đạo đức công dân, giáo dục nhân cách, quản trị xã hội và kiến tạo một nền văn hóa chính trị nhân văn, bao dung.



Hình mang tính minh họa.

Một là, Giá trị nhân văn trong giáo dục đạo đức và xây dựng con người

Phật giáo, đặc biệt là qua tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng một hệ chuẩn đạo đức mang tính nhân văn sâu sắc: biết yêu thương con người, tôn trọng sự sống, sống chân thành, thanh cao và vị tha. Hồ Chí Minh từng viết: “Phải yêu thương con người, quý trọng sinh mệnh, sức lao động của con người” (8).

Triết lý từ bi của Phật giáo khi được Hồ Chí Minh vận dụng vào đời sống cách mạng đã biến thành nguyên tắc giáo dục: “học để làm người”, “học để phụng sự nhân dân”. Đây là một giá trị có ý nghĩa lớn trong giáo dục đương đại, nhất là khi xã hội đang đối mặt với những vấn đề đạo đức, thực dụng và khủng hoảng giá trị sống. Ngoài ra, tinh thần “tu thân” trong Phật giáo được Hồ Chí

Minh chuyển hóa thành lời kêu gọi “rèn luyện đạo đức cách mạng” phù hợp với yêu cầu của thời đại nhưng vẫn giữ được cốt lõi nhân bản của văn hóa truyền thống.

Hai là, Tư tưởng khoan dung, hòa giải trong quản trị xã hội và chính trị

Trong bối cảnh xã hội toàn cầu đang phân hóa, mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, tư tưởng khoan dung, vị tha phản ánh tinh thần từ bi Phật giáo có thể đóng vai trò quan trọng trong xây dựng một nền văn hóa chính trị nhân văn, hòa hợp. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tinh thần khoan dung và hòa giải dân tộc. Người từng chủ trương: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”. Quan điểm này giúp tạo nên một tư tưởng chính trị không đối đầu cực đoan, mà hướng đến xây dựng cộng đồng trên nền tảng nhân đạo. Trong thực tiễn, điều này có giá trị lớn trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền, nơi mà con người được đối xử công bằng, nhân văn và có cơ hội để cải hóa, đóng góp cho xã hội. Tác giả Nguyễn Minh Tuấn trong bài viết Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản trị quốc gia đã nhấn mạnh rằng, mô hình quản trị xã hội lý tưởng trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự kết hợp giữa “pháp trị” và “đức trị” trong đó “đức trị” mang đậm dấu ấn từ triết lý Phật giáo (9).

Ba là, Phát triển văn hóa vì con người: “Phật học hành động”

Phật giáo không dừng lại ở khía cạnh tâm linh mà còn là một hệ tư tưởng sống nhập thế, hướng đến hành động vị nhân sinh. Hồ Chí Minh tiếp thu yếu tố này để hình thành một triết lý sống “vì con người”, thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách và phong cách lãnh đạo. Người từng nói: “Việc gì lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì hại đến dân thì hết sức tránh” (10). Tư tưởng “lấy dân làm gốc” đó là biểu hiện cụ thể của triết lý nhập thế vốn là tinh thần cốt lõi của Phật giáo Đại thừa ở Việt Nam. Theo đó, xây dựng và phát triển văn hóa không phải là để phục vụ tầng lớp ưu tú, mà để phục vụ đời sống, nhân cách và tinh thần của toàn thể cộng đồng. Trong thời đại ngày nay, việc phát triển văn hóa vì con người hướng đến sự hài hòa giữa vật chất và tinh thần là một trong những yêu cầu cấp thiết để đảm bảo phát triển bền vững, và tư tưởng Hồ Chí Minh thấm nhuần triết lý Phật giáo chính là một định hướng phù hợp.

Bốn là, Ý nghĩa đối với xã hội hiện đại và phát triển bền vững

Ngày nay, thế giới đang đối diện với khủng hoảng giá trị, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, bạo lực và chủ nghĩa vị lợi lan rộng. Trong bối cảnh đó, việc phục hồi và phát triển những giá trị nhân văn, từ bi, vị tha trong tư tưởng Hồ Chí Minh vốn có nền tảng từ Phật giáo là một hướng đi đầy tiềm năng để xây dựng xã hội hài hòa, nhân ái, bền vững. Đặc biệt trong giáo dục công dân, quản trị nhà nước,

văn hóa doanh nghiệp và quan hệ quốc tế, những giá trị như từ bi, hòa hợp, nhập thế, vô ngã nếu được diễn giải và ứng dụng linh hoạt sẽ giúp làm giàu thêm triết lý phát triển của Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Tác giả: **TS Đặng Anh Dũng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Khoa Khoa học chính trị, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.
- 2) Nguyễn Văn Khoan. (2000). *Hồ Chí Minh ở Thái Lan*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- 3) Nguyễn Đắc Xuân. (2007). *Phật giáo và Hồ Chí Minh*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, tr.45
- 4) Hồ Chí Minh. (1959). *Nói chuyện tại lớp chỉnh huấn*. Nxb. Sự Thật, tr.23.
- 5) Nguyễn Đắc Xuân. (2007). *Phật giáo và Hồ Chí Minh*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học., tr 47.
- 6) Hồ Chí Minh. (1945). *Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên*. Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 4.
- 7) Hồ Chí Minh. (1952). *Đạo đức cách mạng*. Tạp chí Học tập.
- 8) Hồ Chí Minh. (1959). *Nói chuyện tại lớp chỉnh huấn*, tr.27.
- 9) Nguyễn Minh Tuấn. (2021). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản trị quốc gia*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 5.
- 10) Hồ Chí Minh. (1952). *Đạo đức cách mạng*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Nguyễn Văn Khoan. (2000). *Hồ Chí Minh ở Thái Lan*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- 2] Hồ Chí Minh. (1945). *Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên*. Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 4.
- 3] Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.
- 4] Nguyễn Đắc Xuân. (2007). *Phật giáo và Hồ Chí Minh*. Tạp chí Nghiên cứu Phật

học.

5] https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi.